

TÌNH HÌNH THỰC HIỆN ĐẦU TƯ CÔNG NĂM 2022

ĐVT: Triệu đồng												
STT	TÊN CÔNG TRÌNH	Thời gian KC-HT	Tổng dự toán được duyệt		Giá trị khối lượng thực hiện trong năm				Giá trị thanh toán trong năm 2022 (từ ngày 01/01 đến hết 31/12/2022)			
			Tổng số	Trong đó	Tổng số	Trong đó			Tổng số	Trong đó thanh toán KL năm trước	Chia theo nguồn vốn	
				nguồn đóng góp của nhân dân		Xây lắp	Thiết bị	Khác			Nguồn cân đối NS	NSX
A	B	C	1	2	3=4+5+6	4	5	6.00	7=9+10	8	9	10
	TỔNG SỐ		34,050.21	-	8,376.18	8,376.18	-	-	14,093.29	8,777.34	-	14,093.29
I	Công trình chuyển tiếp		24,823.65	-	-	-	-	-	8,777.34	8,777.34	-	8,777.34
A	Đường giao thông		10,464.74	-	-	-	-	-	5,326.44	5,326.44	-	5,326.44
1	Đường GTNĐ thôn Hoàng Xá xã Hồng Hưng	2020	1,406.50						245.46	245.46		245.46
2	Đường GTNT thôn Hoàng Xá xã Hồng Hưng đoạn từ chùa Hoàng Xá- Đình Hoàng Xá	2020	1,252.58						289.14	289.14		289.14
3	Đắp mở rộng nền đường phục vụ dự án WB3 xã Hồng Hưng, huyện Gia Lộc (HM: tuyến 1+2+3)	2012	993.65						617.60	617.60		617.60
4	Đường ra bãi rác thôn Phương Khê	2013	994.03						324.59	324.59		324.59
5	Xây mới, kè ao thôn Hoàng Xá xã Hồng Hưng, huyện Gia Lộc	2021	972.51						849.11	849.11		849.11
6	Xây dựng kè ao, mương thoát nước, đường giao thông thôn Hoàng Xá xã Hồng Hưng, huyện Gia Lộc	2021	998.32						691.84	691.84		691.84

STT	TÊN CÔNG TRÌNH	Thời gian KC-HT	Tổng dự toán được duyệt		Giá trị khối lượng thực hiện trong năm				Giá trị thanh toán trong năm 2022 (từ ngày 01/01 đến hết 31/12/2022)			
			Tổng số	Trong đó	Tổng số	Trong đó			Tổng số	Trong đó thanh toán KL năm trước	Chia theo nguồn vốn	
				nguồn đóng góp của nhân dân		Xây lắp	Thiết bị	Khác			Nguồn cân đối NS	NSX
7	Cải tạo đường GTNT trục chính thôn Phương Khê, huyện Gia Lộc (đoạn từ nhà Ô Việt đến nhà Ô Chuyên)	2021	976.50						700.03	700.03		700.03
8	Cải tạo đường GTNT trục chính thôn Phương Khê, huyện Gia Lộc (đoạn từ nhà Ô chuyên đến nhà Ô điền, T2: Ô Hát - Ô Viện, T3: Ô Sơn - B Sáng)	2021	874.49						719.10	719.10		719.10
9	Cải tạo, nâng cấp đường giao thông thôn Hoàng Xá xã Hồng Hưng (tuyến từ Đình thôn Hoàng Xá - Ô Hường)	2021	998.00						754.74	754.74		754.74
10	Cải tạo kè đường thôn Phương Khê xã Hồng Hưng	2019	998.17						134.83	134.83		134.83
B	Trường học		11,574.99	-	-	-	-	-	2,589.18	2,589.18	-	2,589.18
11	nhà lớp học 2 tầng 8 phòng trường THCS Hồng Hưng, huyện Gia Lộc	2014	6,408.02						2,175.54	2,175.54		2,175.54
12	Cổng tường rào , nhà bảo vệ , san lấp MB và hệ thống thoát nước trường THCS xã Hồng Hưng	2014	2,999.96						48.67	48.67		48.67
13	Đường vào trường THCS xã Hồng Hưng	2015	1,191.07						245.31	245.31		245.31
14	Các hạng mục phụ trợ trường mầm non xã Hồng Hưng	2018	975.93						119.67	119.67		119.67
C	Nhà Văn Hóa		1,466.70	-	-	-	-	-	90.06	90.06	-	90.06
15	Nhà văn hóa thôn Cát Tiền Xã Hồng Hưng	2014	1,466.70						90.06	90.06		90.06

STT	TÊN CÔNG TRÌNH	Thời gian KC-HT	Tổng dự toán được duyệt		Giá trị khối lượng thực hiện trong năm				Giá trị thanh toán trong năm 2022 (từ ngày 01/01 đến hết 31/12/2022)			
			Tổng số	Trong đó	Tổng số	Trong đó			Tổng số	Trong đó thanh toán KL năm trước	Chia theo nguồn vốn	
				nguồn đóng góp của nhân dân		Xây lắp	Thiết bị	Khác			Nguồn cân đối NS	NSX
D	Các công trình khác		1,317.22	-	-	-	-	-	771.66	771.66	-	771.66
16	Cải tạo trụ sở làm việc Đảng Ủy - HĐND - UBND xã Hồng Hưng(HM: Hệ thống cửa + rãnh thoát nước)	2020	999.80						630.57	630.57		630.57
17	Công trình cải tạo sân đình thôn Hoàng xá xã Hồng Hưng, huyện Gia Lộc	2021	317.42						141.09	141.09		141.09
II	Công trình khởi công mới		9,226.56	-	8,376.18	8,376.18	-	-	5,315.95	-	-	5,315.95
	Trong đó: CT hoàn thành trong năm		9,226.56	-	8,376.18	8,376.18	-	-	5,315.95	-	-	5,315.95
18	Công trình cải tạo, nâng cấp đường giao thông nông thôn thôn Thị Xá, xã Hồng Hưng, huyện Gia Lộc	2022	5,015.04		4,468.84	4,468.84			3,000.00			3,000.00
19	Xây dựng cổng, tường rào, cải tạo nhà làm việc và các hạng mục phụ trợ trạm Y tế xã Hồng Hưng, huyện Gia Lộc	2022	475.68		450.59	450.59			315.95			315.95
20	Cải tạo mở rộng đường GTNT, nâng cấp tường kè thôn Phương Bằng xã Hồng Hưng (Điểm đầu Ao bà chò đến cống lù)	2022	1,228.82		1,150.49	1,150.49			600.00			600.00
21	Cải tạo nâng cấp đường GTNT thôn Phương Bằng xã Hồng Hưng (gồm 03 đoạn dài 0,31 Km)	2022	1,263.31		1,162.23	1,162.23			700.00			700.00
22	Cải tạo nâng cấp đường GTNT thôn Phương Bằng xã Hồng Hưng (Đoạn từ biển áp đến mép đường bê tông (Km0 - Km0+293,04)	2022	1,243.71		1,144.03	1,144.03			700.00			700.00